***Môn học:* TIẾNG VIỆT 2**

***Tên bài học:* *Tên bài học:* BÀI 4: CON LỢN ĐẤT**

**Mở rộng vốn từ Gia đình (tt)**

***Tiết:* 57**

***Thời gian thực hiện:* Thứ Năm 17/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- MRVT về gia đình (từ ngữ chỉ người trong gia đình); đặt và trả lời câu hỏi về từ chỉ người thân – câu giới thiệu Ai là gì?

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ; NL tự chủ, tự học; NL giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Giáo án, SHS, SGV.

+ Thẻ từ cho HS thực hiện các BT 3 và 4.

+ Tivi/ máy chiếu/ bảng tương tác; máy phát nhạc, tranh ở SHS phóng to (nếu được).

- Học sinh: SHS, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - GV cho HS quan sát tranh vẽ gia đình.  - GV hỏi: *Bức tranh có những ai?*  - GV giới thiệu bài: *Bức tranh có ông bà, bố mẹ, chị gái và em trai, đây là các thành viên trong gia đình. Hôm nay chúng ta sẽ cùng làm quen và mở rộng vốn từ Gia đình.*  - GV ghi bảng tên bài. | - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, ghi tên bài đọc mới. |  |
| **28’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
|  | **a) Hoạt động 1: Luyện từ**  – Yêu cầu 1 HS đọc BT 3a.  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3a.  a. Tìm từ ngữ chỉ người trong gia đình (theo mẫu).  **M:**ông bà, anh em,...  – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 3 theo hình thức mảnh ghép, mỗi HS tìm 2 từ ngữ ghi vào thẻ từ. Thống nhất kết quả trong nhóm.  – GV mời 1-2 nhóm HS chữa bài bằng hình thức chữa/ bổ sung thẻ ghi từ ngữ trên bảng.  – GV nhận xét kết quả.  – Yêu cầu 1 HS đọc BT 3b.  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3b.  – Yêu cầu HS tìm thêm 3 – 5 từ chỉ người trong gia đình dựa theo mẫu *(bố/ ba/ cha; mẹ/ má/ bầm/ u/ vú, anh, chị, em, con, cháu, ông, bà,…).*  – Yêu cầu HS viết các từ tìm được vào VBT.  – Yêu cầu vài HS đọc các từ tìm được trước lớp.  – GV nhận xét kết quả.  **b) Hoạt động 2: Luyện câu**  – Yêu cầu 1 HS đọc BT 4a.  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, quan sát mẫu.  **Thực hiện các yêu cầu dưới đây.**  ***a.****Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi*✿*:*  Bài 4: Con lợn đất  Hằng ngày, ✿ đi làm, còn ✿ tôi đi học. Cuối tuần, bố mẹ đưa chúng tôi đến thăm ✿. Cả nhà quây quần vui vẻ.  – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong khung: bố mẹ, ông bà, chị em; đọc đoạn văn, tìm hiểu nội dung của đoạn văn: hoạt động của một gia đình. – HD HS tìm từ ngữ phù hợp thay cho bông hoa bằng cách thảo luận nhóm đôi.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT: *bố mẹ, chị em, ông bà*.  – Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã tìm từ ngữ và chia sẻ đáp án với bạn.  – Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - GV nhận xét.  – Yêu cầu 1 HS đọc BT 4b.  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b, quan sát mẫu.  ***b.****Ngắt đoạn văn sau thành 3 câu rồi viết lại cho đúng chính tả:*  Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi ông thường kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện rất thú vị chúng tôi rất yêu quý ông.  - Hướng dẫn HS thảo luận nhóm bốn ngắt đoạn văn phù hợp và viết lại cho đúng.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  – Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã ngắt câu, chia sẻ kết quả trong nhóm và trước lớp.  – Yêu cầu HS đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc.  – HS xác định yêu cầu của BT 3a.  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu.  – HS chữa bài.  a. Các từ ngữ chỉ người trong gia đình: bố, mẹ, cô, dì, chú, bác, o, dượng, thím, cố...  – HS nghe.  - 1 HS đọc.  – HS xác định yêu cầu của BT.  - HS tìm thêm từ.  **b.** Các từ chỉ người trong gia đình: anh, em, bố, cha, cô, dì, chú, bác, thím, o, dượng, ông nội, ông ngoại, chị, cậu, mợ...  - HS viết vào VBT.  – HS đọc các từ tìm được trước lớp.  - HS nghe.  - 1 HS đọc.  – HS xác định yêu cầu của BT 4a.    - HS tìm hiểu.  – HS làm việc trong nhóm đôi.  – HS làm vào VBT.  - HS đọc và chia sẻ.  - HS đánh giá.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS xác định.  - HS xác định: ngắt đoạn thành ba câu, viết hoa chữ đầu câu.  – HS làm vào VBT.  - HS đọc và chia sẻ.  - HS đánh giá.  - HS lắng nghe. |  |
| **2’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..………………………..……………………………………………………………..

..………………………..…………………………………………………………

………………………..…………………………………………………………..